

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HS- ST
Ngày: 06 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bằng.

Ông Hoàng Văn Tuấn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 41/2020/TB-TA ngày 10/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoài A, sinh năm 1982, giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số A, ngõ 08, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố dượng: Đỗ Mạnh Ú, sinh năm 1952, con bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1951; Gia đình có 03 con, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1986 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 16/8/2007 của Chủ tịch UBND thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Bắc Giang. Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà 7B thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

3. Người chứng kiến: Anh Tạ Văn C, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 01 đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 14 phút, ngày 19/12/2019, tại trước cửa nhà số 01, đường M, phường N, thành phố B, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Hoài A, sinh năm 1982, trú tại số 04, ngách 02, ngõ 8, đường T, phường L, thành phố B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), bên trong chứa 03 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng, tất cả nghi là ma túy Heroin, thu giữ tại nền đường do bị cáo thả từ tay trái xuống đất;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 98B2-xxx, màu trắng đen;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng;

Tổ công tác đã mời người làm chứng, người chứng kiến, tiến hành lập biên bản niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư có chữ ký của đối tượng và người liên quan, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại địa chỉ: số 04, ngách 02, ngõ 08, đường T, phường L, thành phố B nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 2062/KL-KTHS ngày 23/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Trong 01 phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, được gói trong 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 0,217gam”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoài A khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 19/12/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 98B2-xxx đi từ nhà đến khu vực đường Bờ đê C, phường T, thành phố B, mục đích để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, bị cáo gặp 01 nam thanh niên không quen biết. Qua trao đổi, bị cáo hỏi và nhờ người này mua hộ 200.000 đồng tiền ma túy Heroin và trả công 50.000 đồng, rồi đưa cho người đó 250.000 đồng. Nam thanh niên đồng ý cầm tiền đi đâu đó một lúc rồi quay lại đưa cho bị cáo 01 gói giấy bạc đựng ma túy. Bị cáo cầm số ma túy đó mang về nhà chia nhỏ thành 03 và gói bằng giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong

màu vàng, rồi gói vào một tờ giấy vệ sinh màu trắng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo cầm số ma túy trên ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi lên khu vực bến xe khách Bắc Giang để đi có việc. Khi đến trước cửa nhà số 01, đường M, phường N, thành phố B thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Do sợ hãi nên bị cáo thả số ma túy trên từ tay trái của mình xuống đường nhưng vẫn bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ.

Đối với nam thanh niên mua hộ ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 98B2-xxx, màu trắng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng và 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 12/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Hoài A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu.

* Người làm chứng là chị Nguyễn Thị Thu T và người chứng kiến là ông Tạ Văn C vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai xác nhận việc bắt quả tang bị cáo Nguyễn Hoài A có hành vi tàng trữ trái phép ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hoài A từ 17 tháng đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 19/12/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 98B2-xxx, màu trắng đen đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoài A một lần nữa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 14 phút, ngày 19/12/2019, tại trước cửa nhà số 01, đường M, phường N, thành phố B, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy– Công an thành phố B, bắt quả tang Nguyễn Hoài A có hành vi tàng trữ trái phép 0,217 gam chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã từng bị Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 939/QĐ-UBND, ngày 16/8/2007 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Bắc Giang đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy nhưng không lấy đó làm cơ hội để cai nghiện ma túy mà vẫn tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác định: Bị cáo không có tài sản, công việc ổn định nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Đối với người đưa ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[9]. Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Đối với 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có chứa chất ma túy, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, BKS 98B2-xxx, màu trắng đen do bị cáo mua từ năm 2016 và đứng tên chủ sở hữu, bị cáo mua xe này để làm tiện đi lại hàng ngày, không có căn cứ chứng minh bị cáo sử dụng chiếc xe này làm công cụ, phương tiện phạm tội và tàng trữ trái phép ma túy. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo chiếc xe nêu trên.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài A 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.
- Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, BKS 98B2-xxx, màu trắng đen đã qua sử dụng;
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an thành phố B;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hải

